

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 22/6/2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

***-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thu Hiền

*Các thẩm phán:* Bà Hoàng Thị Hải Hường

Bà Trần Thị Hà

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2021/TLPT-HNGĐ ngày 27/4/2021 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2021/HNGĐ-ST ngày 17/2/2021 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2021, giữa các đương sự:

***1.Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Khắc H, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

***2.Bị đơn:*** Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Khắc H trình bày:*

Anh và Chị Đỗ Thị H có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2006 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn chị H về chung sống với anh tại thôn N, xã Đ. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 phát sinh mâu

thuần, mâu thuẫn trầm trọng nhất vào cuối năm 2019, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, hay có bất đồng quan điểm sống trong cuộc sống nên vợ chồng hay cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 02/01/2008; cháu Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 11/9/2010; cháu Nguyễn Khắc P, sinh ngày 14/10/2016. Ly hôn anh xin nuôi cháu Nguyễn Khắc P, sinh ngày 14/10/2016 vì hai cháu Linh và cháu C đều có nguyện vọng ở với mẹ;

Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn là chị Đỗ Thị H trình bày:*

Về thời gian đăng ký kết hôn như anh H trình bày là đúng. Quá trình chung sống, thời gian mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn như anh H trình bày là đúng. Từ tháng 5/2020 chị về nhà ngoại ở và sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh H xin ly hôn chị đồng ý ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 02/01/2008; cháu Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 11/9/2010; Nguyễn Khắc P, sinh ngày 14/10/2016. Đối với cháu L và cháu C thì chị tôn trọng ý kiến của các cháu, chị xin nhận nuôi cháu Nguyễn Khắc P, sinh ngày 14/10/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Cháu Nguyễn Ngọc Phương L và Nguyễn Thị Kim C trình bày:* Các cháu không có ý kiến về việc bố mẹ ly hôn, nếu bố mẹ cương quyết ly hôn các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cháu. Cháu L đang học lớp 7 Trường trung học cơ sở Đ, huyện L, cháu Chi học lớp 5 Trường tiểu học Đ, huyện L.

Tại phiên tòa sơ thẩm anh H đề nghị được ly hôn với chị H và xin được nuôi con chung là Nguyễn Khắc P. Chị H không có đủ điều kiện nuôi 03 con vì chị H nợ rất nhiều người, có một số Công ty còn gửi giấy đôn đốc chị H trả nợ theo địa chỉ của anh. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị H trình bày: Chị đồng ý ly hôn với anh H, về con chung chị đồng ý nuôi 2 con gái theo nguyện vọng của các con, hiện nay cháu L và cháu C đang ở cùng với chị, cháu P đang ở với anh H, ly hôn chị nhận nuôi thêm cháu P vì cháu vẫn còn nhỏ, chị hiện nay đi làm công nhân tại huyện V, sáng đi tối về nhà, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và công nợ

chị không có yêu cầu giải quyết.

Với nội dung trên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2021/HNGĐ-ST ngày 17/03/2021 của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng Điều 55; Điều 81; Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Khắc H và chị Đỗ Thị H.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Khắc H nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Khắc P, sinh ngày 14/10/2016; Chị Đỗ Thị H nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 02/01/2008 và cháu Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 11/9/2010 .

Anh H, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh H, chị H thực hiện quyền này.

Anh H, chị H có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, quyền kháng cáo và quyền thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 29/03/2021, chị Đỗ Thị H kháng cáo bản án nói trên về phần giải quyết con chung, chị không đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Khắc P, sinh ngày 14/10/2016 cho anh H nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ cần mẹ chăm sóc. Chị đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử giao con chung Nguyễn Khắc P cho chị được nuôi dưỡng.

*Tại phiên tòa phúc thẩm*, nguyên đơn anh Nguyễn Khắc H không rút đơn khởi kiện, chị Đỗ Thị H không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Chị Đỗ Thị H trình bày: Chị kháng cáo bản án sơ thẩm về phần giải quyết con chung, chị không đồng ý giao con chung Nguyễn Khắc P cho anh H nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ cần mẹ chăm sóc, khi ở với anh H cháu bị bỏng ở bụng, do không được quyền thăm con nên khi đón con ở trường chị mới phát hiện và vết thương đã gần lành, tại đơn đề nghị nộp cho Hội đồng xét xử hôm nay hai con của chị là cháu L đồng ý ở với chị, cháu C ở với anh H. Do vậy, chị thay đổi bổ sung kháng cáo chị đề nghị Tòa án xem xét giao cháu L và cháu Phát cho chị nuôi, cháu Chi để anh H nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Chị Hiện nay đang làm ở Công ty May Cổ phần đầu tư S, huyện T, thu nhập khoảng hơn 10 triệu đồng/01tháng, chị đang ở cùng bố mẹ chị, cháu L và cháu C cũng ở cùng chị, cháu P ở cùng anh H. Nên đề nghị Tòa xem xét kháng cáo của chị.

Anh Nguyễn Khắc H trình bày: Anh không đồng ý kháng cáo của chị H đề nghị giao cháu P cho chị H nuôi, cháu bị bỏng là do vô tình bị, anh nấu mỳ cho cháu ăn không may đổ ra bàn và dốt vào người cháu, anh vẫn cho chị H thăm nom con, do chị H đón con về nhưng không đưa sang như đúng hẹn mà anh vẫn phải sang đón nên anh không đồng ý, anh hiện nay làm các công trình dân sinh thu nhập khoảng 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng/ tháng, anh ở nhà riêng bố mẹ anh cho, cháu P hiện đang học mẫu giáo gần nhà, anh đi làm có bố mẹ anh hỗ trợ đón con. Anh có đủ điều kiện nuôi con, anh không đồng ý như đề nghị của chị H giao cháu L và cháu P để chị H nuôi và cháu C ở với anh. Anh vẫn nói với chị H nếu sau P lớn có nguyện vọng ở với mẹ anh cũng đồng ý. Do vậy, anh không đồng ý kháng cáo và trình bày của chị H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Đỗ Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Khắc H và chị Đỗ Thị H có đăng ký kết hôn vào ngày 13/03/2006 tại UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh H xin ly hôn, chị H đồng ý. Do vậy, Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm đã áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Khắc H và chị Đỗ Thị H.

Các đương sự không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

[2]. Về nuôi con chung: Anh H, chị H có 03 con chung là Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 02/01/2008; cháu Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 11/9/2010 và cháu Nguyễn Khắc P, sinh ngày 14/10/2016. Cháu L và cháu C hiện đang ở

cùng chị H, cháu P đang ở cùng anh H. Ly hôn anh H, chị H đều có nguyện vọng nuôi cháu P, cháu L và cháu C có nguyện vọng ở cùng mẹ.

Bản án sơ thẩm đã giao cho anh Nguyễn Khắc H nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Khắc P, sinh ngày 14/10/2016; Chị Đỗ Thị H nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 02/01/2008 và cháu Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 11/9/2010. Chị H kháng cáo đề nghị được nuôi con chung Nguyễn Khắc P, tại phiên tòa phúc thẩm chị H thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị được nuôi cháu L và cháu P, anh H nuôi cháu C.

Xét kháng cáo của chị Đỗ Thị H. Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa chị H trình bày: Chị có nộp đơn đề nghị có chữ ký của cháu L và cháu C, trong đơn cháu L có nguyện vọng ở cùng chị và cháu C có nguyện vọng ở với bố. Nên chị đề nghị được nuôi cháu L và cháu P, còn anh H nuôi cháu C, cháu C ở cùng bố để cháu đỡ đàn bố cháu việc cơm nước và dọn dẹp nhà cửa. Nhưng xét thấy đơn đề nghị này do chị H viết không phải là cháu L và cháu C có đơn trình bày nguyện vọng. Ngoài ra, chị H trình bày anh H cản trở chị thăm nom cháu P. Tuy nhiên chị H không đưa ra được căn cứ chứng minh.

Xét về điều kiện nuôi con chung thì cả anh H và chị H đều có việc làm, có thu nhập và có chỗ ở ổn định, nên có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, cháu L và cháu C cháu trên 07 tuổi có lời khai mong muốn được ở cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn. Hiện nay cháu L và cháu C vẫn đang ở cùng với chị H; cháu Nguyễn Khắc P đang ở cùng với anh H. Do vậy, Bản án sơ thẩm căn cứ vào điều kiện thực tế cũng như nguyện vọng của con chung, cũng như đảm bảo quyền và lợi ích cho các con chung của anh H, chị H phát triển tốt nhất cả về thể chất và tinh thần, ổn định nơi ở và học tập nên giao cho anh Nguyễn Khắc H nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Khắc P, sinh ngày 14/10/2016; giao cho chị Đỗ Thị H nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 02/01/2008 và cháu Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 11/9/2010 là có căn cứ và phù hợp. Tại phiên tòa chị H không đưa ra được căn cứ nào chứng minh anh H không có đủ điều kiện nuôi con chung và cản trở chị thăm nom con chung.

Từ nhận định phân tích trên. Hội đồng xét xử thấy kháng cáo của chị H là không có căn cứ chấp nhận. Nên căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Đỗ Thị H về đề nghị được nuôi con chung Nguyễn Ngọc Phương L và Nguyễn Khắc P. Do vậy giữ nguyên bản án sơ thẩm về phân giải quyết nuôi con chung.

Nếu sau này anh H, chị H là người trực tiếp được nuôi con chung thấy bên còn lại không còn đủ điều kiện nuôi con chung, thì anh H và chị H đều có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của chị Đỗ Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần nuôi con chung.

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Khắc H nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Khắc P, sinh ngày 14/10/2016; Chị Đỗ Thị H nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Ngọc Phương L, sinh ngày 02/01/2008 và cháu Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 11/9/2010.

Anh H, chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh H, chị H thực hiện quyền này.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí: chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002936 ngày 29/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- TAND huyện L;
- THADS huyện L;
- UBND xã Đào Mỹ, huyện L;
- Công TTĐT Tòa án nhân dân;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

- Lưu hồ sơ, HCTP.

**Hoàng Thị Thu Hiền**











